

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2023/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị L - Sinh năm 1994.

HKTT: Thôn L 1, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn C, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- **Bị đơn:** Anh Đỗ Văn Kh - Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn L 1, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đỗ Thị L và anh Đỗ Văn Kh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Đỗ Thị L và anh Đỗ Văn Kh có đăng ký kết hôn hợp pháp tại

UBND xã L, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nay các bên xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Công nhận chị Đỗ Thị L và anh Đỗ Văn Kh có 01 con chung, cháu tên là Đỗ Nhật Kh, sinh ngày 29/7/2019.

Nay chị L và anh Kh thỏa thuận thống nhất: Giao cháu Đỗ Nhật Khang cho chị Đỗ Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh, chị tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh Kh có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, chị L và người thân không được ngăn cấm, cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Đỗ Thị L và anh Đỗ Văn Kh thống nhất: Vợ chồng có một số tài sản chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung*: Chị Đỗ Thị L và anh Đỗ Văn Kh thống nhất: Vợ chồng không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Đỗ Thị L và anh Đỗ Văn Kh thống nhất, chị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số: AA/2022/0005228 ngày 30/3/2023. Chị L được nhận lại số tiền 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nghi